

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02072** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008			5.5	6.4				7.3		6.8
2	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2358102064577	Dương Thúy	Huyền	07/07/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008			4.5	7.6				6.3		6.4
5	2358102064579	Hứa Trí	Kiên	07/01/2007			5.5	4.8				7.8		6.7
6	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2358102064581	Võ Lê Mỹ	Kiều	26/07/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2358102064584	Trần Minh	Nhật	05/10/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008			4.5	6.4				6.5		6.2
11	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008			7	6.8				7.5		7.2
12	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008			7	8.0				6.3		6.8
13	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008			7	7.6				8.8		8.2
14	2358102064591	Trần Thị Bảo	Trân	26/01/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2358102064592	Nguyễn Minh	Trí	04/05/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008			9	9.2				8.0		8.5
17	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008			7	8.4				8.3		8.2
18	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008			6	8.4				8.3		8.0

Châu Đốc, ngày 18 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Phạm Thị Lan Nhi**